

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HSST
Ngày: 06-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nhi;

Ông Đỗ Văn Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:

Ông Quản Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn V**, tên gọi khác: Dũ, sinh năm 1997 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn T, sinh năm 1973 (còn sống) và bà Điều Thị Ngọc T, sinh năm 1980 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 03/8/2018 Lâm Văn V bị tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài này là thành phố Đồng Xoài) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (bản án số 68/2018/HS-ST) đến ngày 18/01/2019 thì chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Về nhân thân: Ngày 20/12/2016 Lâm Văn V bị tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (này là thành phố Đồng Xoài) xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (bản án số 141/2016/HS-ST) đến ngày 08/8/2017 thì chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 12 năm 2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Bích D – SN: 1978: Trú tại: Khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. (Có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15/7/2020 Lâm Văn V đi bộ trên địa bàn thành phố Đồng Xoài tìm nhà của người dân để sơ hở tài sản thì lấy trộm bán lấy tiền tiêu

xài. Khi V đi ngang qua thì chị Nguyễn Thị Bích D, ngụ: khu phố 3, phường T, thành phố Đ, thì nhìn thấy có nhiều giỏ lan treo trong sân nhà không có người trông coi. V trèo qua cổng vào trong nhà chị D lấy trộm 04 giỏ lan (01 giỏ lan thủy tiên, 01 giỏ lan hồ điệp, 01 giỏ lan hoàng lạp và 01 giỏ lan không tên) đem về nhà phía sau nhà của anh Lâm Văn T (là cậu ruột của V) ngụ: khu phố 02, phường T, thành phố Đ cất giấu rồi nằm ngủ. Đến ngày 16/7/2020 V nghe anh T nói Công an đang tìm nên V đã bỏ trốn.

Sau khi mất tài sản chị D đến Công an phường T trình báo sự việc. Đến ngày 13/10/2020 Lâm Văn V đến Công an phường T đầu thú và giao nộp lại 04 giỏ lan.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 177 ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Xoài kết luận :

01 giỏ lan chưa xác định được chủng loại, kích thước nên hội đồng định giá tài sản chưa có cơ sở định giá.

01 giỏ lan thủy tiên, gồm 06 nhánh được trồng trong giỏ kết bằng gỗ trị giá: 300.000 đồng.

01 giỏ lan hoàng lạp gồm 32 nhánh trị giá; 300.000 đồng.

01 giỏ lan hồ điệp gồm 01 nhánh trị giá: 50.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản: 650.000 đồng

Ngày 13 tháng 10 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Bích D 01 giỏ lan chưa xác định được chủng, 01 giỏ lan thủy tiên, gồm 06 nhánh được trồng trong giỏ kết bằng gỗ, 01 giỏ lan hoàng lạp gồm 32 nhánh, 01 giỏ lan hồ điệp gồm 01 nhánh.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Bích D không yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Lâm Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lâm Văn V từ 06 đến 09 tháng tù.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài, ngày 15 tháng 7 năm 2020 Lâm Văn V có hành vi lén lút lấy trộm 04 giỏ lan của chị Nguyễn Thị Bích D trị giá 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), trong khi bản thân V trước đó đã bị tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (này là thành phố Đồng Xoài) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 68/2018/HS-ST ngày 03 tháng 08 năm 2018 đến ngày 18/01/2019 thì chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi của bị cáo V đã phạm tội “*trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên khi phát hiện sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp tài sản là lấy trộm 04 giỏ lan của chị Nguyễn Thị Bích D trị giá 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Lần phạm tội lần này trị giá tài sản bị cáo lấy trộm dưới 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích tại bản án số 68/2018/HS-ST ngày 03/8/2018 của tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (này là thành phố Đồng Xoài), do đó hành vi trộm cắp lần này bị cáo V đã phạm tội “*trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội “*trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo trước đó đã 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội

phạm trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đưa ra mức án phù hợp tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích tại bản án số 68/2018/HS-ST, bị cáo tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo là “tái phạm” nhưng đã được làm tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 01 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả cho người bị hại nên chưa gây ra thiệt hại về tài sản, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Lâm Văn V** (tên gọi khác: Dũ) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lâm Văn V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo Lâm Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- Sở Tư pháp Tỉnh Bình Phước
- Phòng PV 06- Công an tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ
- Nhà tạm giữ CA thành phố Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Hữu Bình